

# TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

**Chú Giải Bốn Sách Tin Lành**

**Tin Lành của Đức Chúa Jesus Christ**

**TL048 Đức Chúa Jesus Bình Đẳng với Đức Chúa Trời – Phần 2**

**Giăng 5:31-47**

**Huỳnh Christian Timothy**

**Huỳnh Christian Priscilla**

## **Giăng 5:31-47**

*31 Nếu Ta làm chứng về mình thì lời chứng của Ta không là thật. [Không được kể là lời chứng, không thật sự là lời chứng.]*

*32 Có Đấng khác là chứng nhân cho Ta, và Ta biết rằng, lời chứng mà Đấng ấy làm chứng về Ta là thật.*

*33 Các người sai người đến với Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật.*

*34 Tuy Ta chẳng nhận lấy lời chứng từ loài người. Nhưng Ta nói những điều này để các người được cứu.*

*35 Người đã thấp lên và chiếu sáng đèn. Các người đã ưa thích một thời gian, vui trong ánh sáng của người.*

*36 Nhưng Ta có lời chứng lớn hơn của Giăng. Vì những việc mà Cha đã giao cho Ta để làm trọn, chính những việc mà Ta làm đó làm chứng về Ta rằng, Cha đã sai Ta.*

*37 Chính Cha, Đấng đã sai Ta, đã làm chứng về Ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, cũng chẳng thấy hình dạng Ngài.*

*38 Các người chẳng có Lời của Ngài ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến.*

*39 Các người dò xem những câu Thánh Kinh, vì các người tưởng rằng, trong chúng các người có sự sống vĩnh cửu. Chúng là những lời làm chứng về Ta.*

*40 Các người không muốn đến với Ta để các người có sự sống!*

*41 Ta chẳng nhận sự vinh quang từ loài người.*

*42 Nhưng Ta biết các người, rằng các người chẳng có tình yêu của Đức Chúa Trời trong các người.*

*43 Ta đã đến trong danh của Cha Ta mà các người không tiếp nhận Ta. Nếu kẻ khác đến trong danh của kẻ ấy thì các người sẽ tiếp nhận hắn.*

*44 Sao các người có thể tin những kẻ nhận sự vinh quang từ lẫn nhau mà không tìm kiếm sự vinh quang chỉ đến từ Đức Chúa Trời?*

*45 Đừng nghĩ rằng, Ta sẽ tố cáo các người với Cha. Người tố cáo các người là Môi-se, người mà các người trông cậy vào.*

*46 Vì nếu các người đã tin Môi-se, các người cũng sẽ tin Ta; vì người chép về Ta.*

*47 Nhưng nếu các người chẳng tin sự ghi chép của người thì làm sao các người sẽ tin những lời của Ta?*

Trong bài này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu ý nghĩa các lời Đức Chúa Jesus đã phán với những người theo Do-thái Giáo, chứng tỏ rằng, Ngài bình đẳng với Đức Chúa Trời vì Ngài là Thiên Chúa.

*31 Nếu Ta làm chứng về mình thì lời chứng của Ta không là thật. [Không được kể là lời chứng, không thật sự là lời chứng.]*

Lời phán này của Đức Chúa Jesus không có nghĩa là Ngài làm chứng dối. Nó chỉ có nghĩa là lời của một người làm chứng về mình, cho dù là hoàn toàn đúng sự thật, không được kể là lời chứng, mà đó chỉ là lời tự bào chữa. “Không là thật” ở đây có nghĩa: không thật sự là lời chứng.

Tất cả những gì Đức Chúa Jesus tự nói về Ngài đều là thật. Vì “*Ngài không làm ra tội, trong miệng Ngài không tìm thấy sự gian trá*” (I Phi-e-rơ 2:22). Thực tế, chính Đức Chúa Jesus đã xác nhận: “Dù Ta tự làm chứng về mình, lời chứng của Ta là thật” (Giăng 8:14).

*32 Có Đấng khác là chứng nhân cho Ta, và Ta biết rằng, lời chứng mà Đấng ấy làm chứng về Ta là thật.*

Từ ngữ “Đấng khác” (G243) trong nguyên ngữ Hy-lạp của Thánh Kinh có thể dùng để chỉ người khác, vật khác. Theo văn mạch thì chúng ta hiểu rằng, Đức Chúa Jesus nói về Đức Chúa Trời là chứng nhân của Ngài. Một số nhà giải kinh

cho rằng, Đức Chúa Jesus nói đến Giảng Báp-tít. Mặc dù Giảng Báp-tít có làm chứng về Đức Chúa Jesus nhưng ngay trong câu 34, Đức Chúa Jesus cho biết, Ngài không nhận lấy lời chứng từ loài người. Vì thế, “Đấng khác” được nói trong câu 32 chính là Đức Chúa Trời, như được Đức Chúa Jesus xác nhận trong câu 37. Đức Chúa Jesus biết, mọi lời chứng của Đức Chúa Trời về Ngài đều là thật. Đó là điều đương nhiên. Vì Thiên Chúa không dối trá và biết hết mọi sự. Đức Chúa Trời biết hết mọi sự về Đức Chúa Jesus. Mọi lời Đức Chúa Trời phán về Đức Chúa Jesus đều là thật và là lời làm chứng về Ngài.

*33 Các người sai người đến với Giảng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật.*

*34 Tuy Ta chẳng nhận lấy lời chứng từ loài người. Nhưng Ta nói những điều này để các người được cứu.*

Những người Pha-ri-si và những người Sa-đu-sê, những thầy tế lễ và những thầy thông giáo đều từng tìm đến Giảng Báp-tít để tra hỏi về linh vụ của ông thì đã được ông làm chứng về Đức Chúa Jesus:

*“Ngài là Đấng đến sau ta nhưng Ngài đã thực hữu trước ta. Đấng mà dây giày của Ngài ta chẳng là xứng đáng để mở.” (Giăng 1:27).*

Mặc dù Đức Chúa Jesus xác nhận Giảng Báp-tít đã làm chứng cho lẽ thật nhưng Ngài không nhận lời chứng của ông. Có nghĩa là Ngài không dùng những lời Giảng Báp-tít làm chứng về Ngài để chứng minh Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời. Nhưng vì Giảng Báp-tít đã làm chứng về lẽ thật, tức là làm chứng đúng về Ngài, nên Đức Chúa Jesus nhắc đến sự làm chứng của ông, vì sự ích lợi cho những kẻ đang bách hại Ngài. Họ đã từng nghe Giảng Báp-tít rao giảng, tin nhận lời rao giảng của ông, chịu báp-tem bởi ông và các môn đồ của ông, thì họ nên suy xét và tin lời Giảng Báp-tít đã làm chứng về Ngài mà tin Ngài và được cứu.

*35 Người đã thấp lèn và chiếu sáng đèn. Các người đã ưa thích một thời gian, vui trong ánh sáng của người.*

Đức Chúa Jesus gọi Giảng Báp-tít là người đã thấp lèn và chiếu sáng cho họ. Có nghĩa là Giảng Báp-tít đã công bố lẽ thật và giải thích lẽ thật cho họ. Họ đã vui thích trong sự giảng dạy của Giảng Báp-tít, trong khoảng thời gian ngắn ngủi Giảng Báp-tít được tự do rao giảng. Họ thật sự cần tiếp nhận toàn bộ những lời rao giảng của Giảng Báp-tít, trong đó, có các lời làm chứng về Đức Chúa Jesus, như đã được ghi lại trong Giăng 1:15-34 và Giăng 3:22-36.

*36 Nhưng Ta có lời chứng lớn hơn của Giảng. Vì những việc mà Cha đã giao cho Ta để làm trọn, chính những việc mà Ta làm đó làm chứng về Ta*

*rằng, Cha đã sai Ta.*

Trong luật pháp của Đức Chúa Trời có quy định, sự việc gì cũng phải có ít nhất là hai chứng nhân thì mới được xác định (Phục Truyền Luật Lệ Ký 19:15). Đức Chúa Jesus không nhận lời chứng của Giăng Báp-tít nhưng chính những việc Đức Chúa Jesus làm ra, như: chữa lành các chứng tật bệnh, đuổi quỷ, gọi người chết sống lại, và rao giảng đầy uy quyền đã làm chứng rằng, Đức Chúa Jesus thật đến từ Đức Chúa Trời. Mỗi một việc Đức Chúa Jesus làm ra đó có hàng trăm, thậm chí hàng ngàn người làm chứng. Dù vậy, sự chứng thực Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời không phải đến từ hàng ngàn chứng nhân mà là đến từ chính những việc Ngài đã làm ra.

*37 Chính Cha, Đấng đã sai Ta, đã làm chứng về Ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, cũng chẳng thấy hình dạng Ngài.*

Ngoài những việc làm của Đức Chúa Jesus, chính Đức Chúa Trời đã làm chứng về Ngài. Ngữ pháp trong câu 37 dùng thời quá khứ hoàn thành cho động từ “làm chứng” (G3140). Nghĩa là việc Đức Chúa Trời làm chứng về Đức Chúa Jesus đã xảy ra trong quá khứ và đã hoàn tất. Nghĩa là Đức Chúa Trời đã làm chứng về Đức Chúa Jesus qua các tiên tri trong thời Cựu Ước và ngay trong khi Đức Chúa Jesus chịu báp-tem. Những người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo đang bách hại Đức Chúa Jesus chưa hề nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời cũng chẳng thấy hình dạng của Ngài, như các tiên tri trong thời Cựu Ước. Trên một phương diện khác, dù họ vẫn đọc Thánh Kinh, thậm chí giảng Thánh Kinh cho người khác, nhưng họ chưa bao giờ hiểu biết lời phán của Đức Chúa Trời và cũng chẳng có sự nhận thức về sự thực hữu của Ngài. Động từ “nghe” (G191) được dùng trong lời phán của Đức Chúa Jesus còn có nghĩa bóng, là hiểu biết và vâng theo lời phán của Đức Chúa Trời được ghi lại trong Thánh Kinh. Động từ “thấy” (G3708) cũng có nghĩa bóng, là sự nhận thức về sự thực hữu của Đức Chúa Trời.

*38 Các người chẳng có Lời của Ngài ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến.*

Họ đọc Lời Chúa, thậm chí, họ giảng dạy Lời Chúa nhưng họ lại chẳng có Lời của Ngài. Vì họ không sống theo Lời Chúa. Lòng họ cứng cõi, không hướng về Thiên Chúa mà chỉ hướng về những sự của thế gian: quyền lợi, địa vị, danh tiếng, sự giàu có... Chính vì thế mà họ không tin Đức Chúa Jesus là Đấng Christ đã được hứa trong Thánh Kinh, Đấng Đức Chúa Trời đã sai đến để thi hành sự cứu chuộc loài người.

Ngày nay, phần rất lớn trong số hàng tỉ người xưng nhận mình là môn đồ của Đấng Christ cũng giống như những người theo Do-thái Giáo ấy. Họ chỉ theo một

tôn giáo mang danh Chúa. Họ đọc Lời Chúa, nghe giảng Lời Chúa, và thậm chí nhiều người trong số họ là người giảng dạy Lời Chúa, nhưng trong họ không có Lời Chúa. Vì họ không thật sự tin Đấng Christ. Nếu họ thật sự tin Đấng Christ thì họ đã từ bỏ sự phạm tội mà vâng giữ các điều răn của Thiên Chúa. Họ vẫn mãi mê chạy theo những danh, lợi, quyền trong thế gian; và sẵn sàng làm bất cứ điều gì để có thể thu đoạt được những gì họ muốn. Ma quỷ không cần đem cả thế gian ra để chiêu dụ họ. Họ tự mình phạm tội để thỏa mãn mọi sự ham muốn của xác thịt.

*39 Các người dò xem những câu Thánh Kinh, vì các người tưởng rằng, trong chúng các người có sự sống vĩnh cửu. Chúng là những lời làm chứng về Ta.*

Dân I-sơ-ra-ên dù bị phân tán đi khắp nơi trong thế gian suốt hơn 2.500 năm, vì sự phạm tội của họ nhưng họ vẫn nhận mình là con dân của Thiên Chúa, vẫn tin Thánh Kinh Cựu Ước là Lời Chúa. Họ vẫn đọc Thánh Kinh và họ nghĩ rằng, nếu họ vâng giữ mọi nghi thức được nói đến trong Thánh Kinh thì họ sẽ có được sự sống vĩnh cửu. Thực tế, chỉ có những người thuộc giới Pha-ri-si và những người bình dân I-sơ-ra-ên tin có sự sống lại và sự sống vĩnh cửu. Đối với họ, chết là hết. Tuy nhiên, trong Thánh Kinh Cựu Ước có những lời làm chứng về Đức Chúa Jesus, rằng Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, Đấng hoàn thành sự cứu chuộc loài người và ban cho loài người sự sống lại cùng sự sống vĩnh cửu. Chính Đức Chúa Jesus đã giảng giải cho hai môn đồ của Ngài rằng, suốt từ các sách do Môi-se ghi chép cho tới các sách tiên tri đều có những lời nói về Ngài:

*“Bắt đầu từ Môi-se và hết thảy các tiên tri, Ngài đã giảng giải cho họ những điều chỉ về Ngài trong cả Thánh Kinh.” (Lu-ca 24:27).*

Nếu Thánh Kinh là những lời làm chứng về Đức Chúa Jesus là Đấng Christ mà họ không tin nhận Ngài, thì rõ ràng là họ không có Lời Chúa trong họ và họ sẽ không bao giờ có sự cứu rỗi. Tin nhận Đấng Christ không phải chỉ là tin Ngài là Đấng Christ, tức Đấng ban sự cứu rỗi cho loài người, qua sự chết chuộc tội của Ngài, mà còn là tin và làm theo mọi điều Ngài phán dạy. Trong đó, điều đầu tiên Đấng Christ kêu gọi mọi người là: “Hãy ăn năn!” Ăn năn là hối tiếc vì đã phạm các điều răn của Đức Chúa Trời và quyết tâm không muốn vi phạm nữa.

Ngày nay có rất nhiều người biết xin Chúa tha thứ cho sự phạm tội của mình nhưng họ vẫn sống một đời sống cố tình làm ra những sự vi phạm các điều răn của Thiên Chúa. Đó không phải là sự ăn năn. Nghĩa đen của động từ “ăn năn” (G3340) là quay trở lại, là thay đổi sự suy nghĩ. Quay trở lại là quay trở lại với



tiêu chuẩn yêu thương, thánh khiết, và công chính của Thiên Chúa. Thay đổi sự suy nghĩ là không còn suy nghĩ theo ý riêng nhưng suy nghĩ theo Lời Chúa. Chỉ những ai thật lòng ăn năn mới nhận được sự cứu rỗi, được tái sinh, và được báp-tem trong thánh linh để có chính năng lực của Thiên Chúa mà sống một đời sống không hướng về tội lỗi, không hướng về những sự ham muốn của xác thịt, không hướng về những sự của thế gian. Nhưng hướng về sự thánh khiết của Lời Chúa, hướng về những sự ham muốn thiêng liêng, hướng về những sự ở trên trời.

#### *40 Các người không muốn đến với Ta để các người có sự sống!*

Những người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo đang bách hại Đức Chúa Jesus không muốn đến với Ngài, vì họ không có sự hiểu biết Lời Chúa, không nhận ra Đức Chúa Jesus chính là Đấng Christ đã được hứa trong Cựu Ước. Vì họ không muốn đến với Đức Chúa Jesus nên họ sẽ không có sự sống. Sự sống được nói đến ở đây trước hết là sự được tương giao với Thiên Chúa. Kế tiếp là sự sống lại và sự sống đời đời của thân thể xác thịt.

#### *41 Ta chẳng nhận sự vinh quang từ loài người.*

Đức Chúa Jesus chính là Thiên Chúa nhập thể làm người. Ngài có sự vinh quang của Thiên Chúa. Ngài không cần loài người tôn vinh Ngài. Thực tế, sự loài người tôn vinh Thiên Chúa là nhu cầu của loài người. Tương tự như một người nhìn thấy cảnh đẹp hoặc mũi người được mùi hoa thơm thì phải buột miệng lên tiếng khen để sự vui thỏa càng được thêm lên. Khi một người thờ phượng Chúa, tôn vinh Chúa thì người ấy được hạnh phúc, cho nên sự thờ phượng, tôn vinh Thiên Chúa là nhu cầu của loài người.

Đức Chúa Jesus không nhận sự vinh quang từ loài người nói chung, nên Ngài không cần những người I-sơ-ra-ên đang bách hại Ngài tin Ngài để tôn vinh Ngài. Nhưng Đức Chúa Jesus vui nhận sự tôn vinh của những ai thuộc về Ngài. Vì Thiên Chúa là Đấng ngự giữa những sự tôn vinh của con dân Ngài (Thi Thiên 22:3). Điều đó cũng có nghĩa là Thiên Chúa ngự giữa những việc làm mà con dân Chúa làm ra vì sự vinh quang của Thiên Chúa. Vì khi con dân Chúa làm bất cứ điều gì cũng vì sự vinh quang của Thiên Chúa (I Cô-rinh-tô 10:31) thì khi đó, con dân Chúa đang tôn vinh Thiên Chúa.

#### *42 Nhưng Ta biết các người, rằng các người chẳng có tình yêu của Đức Chúa Trời trong các người.*

Đức Chúa Jesus khẳng định, Ngài biết rõ trong lòng những người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo đang muốn giết Ngài. Ngài biết trong họ không có tình yêu của Đức Chúa Trời. Họ không có tình yêu của Đức Chúa Trời vì họ không thuộc

về Ngài. Họ không thuộc về Ngài vì họ chỉ thi hành các nghi thức thờ phượng Ngài nhưng lòng họ thì không có sự vâng phục Ngài. Đức Chúa Trời đã nói về họ như sau:

*“Chúa phán: Vì dân này tới gần với miệng của nó. Với môi của nó chúng tôn kính Ta mà lòng của nó thì cách xa Ta. Sự chúng nó kính sợ Ta được dạy bởi điều răn của loài người.” (Ê-sai 29:13).*

Tình yêu của Đức Chúa Trời trước hết là tình Đức Chúa Trời yêu loài người và khi loài người tin nhận, vâng phục Đức Chúa Trời thì khi ấy, tình yêu của Ngài tuôn đổ trong họ để họ có thể yêu Đức Chúa Trời và yêu lẫn nhau. Lời Chúa đã khẳng định:

*“Ai chẳng yêu thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là tình yêu.” (I Giăng 4:8).*

*“Chúng tôi đã biết và tin tình yêu của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời là tình yêu, ai ở trong tình yêu, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy.” (I Giăng 4:16).*

*“Chúng ta yêu Ngài, vì Ngài đã yêu chúng ta trước.” (I Giăng 4:19).*

Người thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời thì sẽ gặp được Ngài để tin Ngài, tiếp nhận tình yêu của Ngài, và có tình yêu của Ngài. Rồi, người ấy sẽ sống bằng tình yêu của Đức Chúa Trời. Nhưng những ai chỉ làm theo các nghi thức thờ phượng và các điều răn của các tôn giáo mà trong lòng không có sự tôn kính, vâng phục Đức Chúa Trời thì không thể gặp được Ngài.

*“Các ngươi sẽ tìm và gặp được Ta, khi các ngươi hết lòng tìm kiếm Ta.” (Giê-rê-mi 29:13).*

*“Ngài cũng đã làm ra mỗi dân tộc của loài người từ một dòng máu, để ở khắp trên mặt đất. Ngài xác định thời gian đã được định sẵn cùng các biên giới chỗ ở của họ; để cho họ tìm kiếm Chúa. Nếu như họ thật lòng cảm nhận Ngài và tìm kiếm Ngài, dù Ngài chẳng ở xa khỏi mỗi một người trong chúng ta.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 17:26-27).*

Sự Đức Chúa Jesus biết trong lòng của những người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo đang muốn giết Ngài không phải là sự biết bởi thần tính của Ngài, mà là sự biết do Đấng Thần Linh tỏ ra trong thần trí Ngài. Chỉ sau khi Ngài hoàn tất sự cứu chuộc loài người, sống lại từ trong những kẻ chết thì con người xác thịt của Ngài mới hành động theo thần tính lẫn nhân tính. Đó cũng là lý do vì sao trước khi Ngài phục sinh, Ngài không biết thời điểm Ngài sẽ trở lại để đem Hội Thánh vào thiên đàng.

*43 Ta đã đến trong danh của Cha Ta mà các người không tiếp nhận Ta. Nếu kẻ khác đến trong danh của kẻ ấy thì các người sẽ tiếp nhận hắn.*

Đức Chúa Jesus đã đến trong danh của Đức Chúa Trời bao gồm danh “Đấng Tự Hữu Hằng Hữu” lẫn danh “Đức Chúa Trời”. Vì tên “Jesus” có nghĩa: Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là Đấng Cứu Rỗi. Và Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài danh xưng “Đức Chúa Trời”, như Ngài đã xác định trong Giăng 17:11-12; và Ngài được gọi là “Đức Chúa Trời” trong Hê-bơ-rơ 1:8-9.

Dù vậy, phần lớn dân I-sơ-ra-ên đã không tiếp nhận Đức Chúa Jesus, trong đó, có những người đang nghe Ngài phán các lời này với họ. Cho tới ngày nay, phần lớn dân I-sơ-ra-ên vẫn chưa tiếp nhận Đấng Christ. Dù vậy, trước Kỳ Tận Thế sẽ có nhiều người tin nhận Đấng Christ. Trong đó, có 144.000 người từ trong 12 chi phái sẽ được Đức Chúa Trời đóng ấn để họ rao giảng Tin Lành trong Kỳ Tận Thế [1].

*44 Sao các người có thể tin những kẻ nhận sự vinh quang từ lẫn nhau mà không tìm kiếm sự vinh quang chỉ đến từ Đức Chúa Trời?*

Đức Chúa Jesus đang nói đến những người đứng đầu trong Do-thái Giáo. Đó là các thầy tế lễ, các thầy thông giáo, và các trưởng lão trong Tòa Công Luận [2]. Phần lớn, họ thuộc về phái Pha-ri-si, là những người bị Đức Chúa Jesus lên án trước công chúng, như Ma-thi-ơ đoạn 23 đã ghi lại. Họ là những kẻ tăng bốc lẫn nhau và tìm kiếm sự vinh quang từ loài người.

Ngày nay trong các giáo hội mang danh Chúa cũng có giai cấp đứng đầu trong các giáo hội. Họ chẳng khác những người Pha-ri-si trong Do-thái Giáo khi xưa. Họ tăng bốc lẫn nhau và tìm kiếm sự vinh quang từ loài người. Họ ngang nhiên tự xưng mình là “bậc đáng tôn kính”, bằng danh xưng “Reverend”.

Sự vinh quang đến từ Đức Chúa Trời là sự vinh quang loài người chỉ có được khi thật lòng ăn năn tội và tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ:

*“Vậy thì, các anh chị em hãy tiếp lấy nhau, cũng như Đấng Christ đã tiếp chúng ta vào trong sự vinh quang của Thiên Chúa.” (Rô-ma 15:7).*

Và sau đó là sự vinh quang được ban cho những ai làm ra những sự công chính.

*45 Đừng nghĩ rằng, Ta sẽ tố cáo các người với Cha. Người tố cáo các người là Môi-se, người mà các người trông cậy vào.*

Lời phán này của Đức Chúa Jesus giúp cho chúng ta hiểu rằng, những người cậy vào sự làm theo luật pháp để được xưng công chính sẽ bị chính Môi-se



đứng ra tố cáo họ, trong ngày phán xét. Môi-se là người được Đức Chúa Trời giao cho việc ghi chép luật pháp của Ngài thành chữ viết, được gộp chung trong một cuốn sách gọi là Sách Luật Pháp (Phục Truyền Luật Lệ Ký 31:26). Môi-se sẽ chỉ ra cho họ thấy, họ chỉ thờ phượng Đức Chúa Trời bằng môi miệng nhưng lòng họ thì cách xa Ngài. Vì thế, trọn đời sống của họ, họ vẫn làm ra những sự tội lỗi như những người không biết Chúa. Họ tưởng rằng, họ được xưng công chính khi họ làm theo những nghi thức được Môi-se ghi chép. Rất có thể, họ nghĩ rằng, Môi-se sẽ chứng nhận cho họ là họ đã làm trọn những nghi thức ấy. Nhưng Môi-se sẽ là chứng nhân nghịch lại họ, khi ông chỉ ra mỗi lời nói, mỗi việc làm của họ đã sai phạm luật pháp của Đức Chúa Trời như thế nào.

Thiên Chúa đã phán rằng:

*“Vì Ta ưa sự thương xót hơn là của lễ, ưa sự tri thức về Thiên Chúa hơn là của lễ thiêu.” (Ô-sê 6:6).*

Trong họ không có tình yêu của Đức Chúa Trời nên họ không có sự thương xót. Trong họ cũng không có sự tri thức về Thiên Chúa vì họ không có lòng kính sợ Thiên Chúa. Mọi sự họ thờ phượng Thiên Chúa, mọi của lễ họ dâng lên Thiên Chúa đều là những sự gớm ghiếc đối với Ngài (Ê-sai 1:11-14).

*46 Vì nếu các người đã tin Môi-se, các người cũng sẽ tin Ta; vì người chép về Ta.*

*47 Nhưng nếu các người chẳng tin sự ghi chép của người thì làm sao các người sẽ tin những lời của Ta?*

Tin Môi-se tức là tin những gì Môi-se đã ghi lại trong Sách Luật Pháp tức là năm sách đầu tiên của Thánh Kinh: Sáng Thế Ký, Xuất Ê-díp-tô Ký, Lê-vi Ký, Dân Số Ký, và Phục Truyền Luật Lệ Ký. Nếu một người tin những gì Môi-se đã ghi chép thì sẽ tin lời Môi-se tiên tri về Đấng Christ (Phục Truyền Luật Lệ Ký 18:15-22). Thực tế, trong Sách Luật Pháp Môi-se đã ghi lại các lời tiên tri về sự đến của Đấng Christ, sự thương khó của Đấng Christ, sự phục sinh của Đấng Christ, sự Đấng Christ sẽ vào trong vinh quang của Ngài, và sự ăn năn để được tha tội sẽ được công bố trong danh Ngài cho mọi dân tộc. Người tin Môi-se sẽ nhận biết lời tiên tri về sự Đấng Christ sẽ đến đang ứng nghiệm trên Đức Chúa Jesus. Vì từ khi Môi-se cho tới thời điểm lúc ấy, chưa có một tiên tri nào rao giảng cách có uy quyền và làm ra nhiều phép lạ như Đức Chúa Jesus. Tuy nhiên, phần lớn dân I-sơ-ra-ên nghĩ rằng, Đấng Christ phải xuất thân từ một gia đình quyền quý, ít nhất là trong gia đình của các thầy tế lễ, các thầy thông giáo, hoặc các trưởng lão trong Tòa Công Luận. Vì thế, họ không thể chấp nhận con trai của một người thợ mộc bình dân lại là Đấng Christ.

Dân I-sơ-ra-ên vẫn mong chờ Đấng Christ cho tới ngày nay. Họ tin các lời tiên tri của Môi-se về Đấng Christ nhưng họ không tin các lời ấy đã ứng nghiệm trên Đức Chúa Jesus. Vì thế, mệnh đề “các người chẳng tin sự ghi chép của người” trong lời phán của Đức Chúa Jesus là nói về sự những người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo đang muốn giết Ngài đã không tin rằng, các lời tiên tri của Môi-se chỉ về chính Ngài. Chính vì họ không tin Đức Chúa Jesus là Đấng Christ được hứa trong Thánh Kinh nên họ cũng không tin những lời của Ngài.

Ngày nay, có rất nhiều người tin Thánh Kinh, tin Đức Chúa Jesus là Đấng Christ, tin nhận sự chết chuộc tội của Ngài. Nhưng họ lại không tin sự giảng dạy của Ngài. Ngài kêu gọi hãy ăn năn, thì họ vẫn sống trong tội, vẫn ngang nhiên vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời. Thậm chí còn lên án những ai vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời là theo tà giáo. Ngài kêu gọi hãy học theo Ngài trong sự nhu mì và khiêm nhường, thì họ vẫn kiêu ngạo và xem thường người khác, muốn người khác phải quy lụy trước họ. Trong những người như vậy không có tình yêu của Đức Chúa Trời cũng không có sự tri thức về Đức Chúa Trời. Nghĩa là: mặc dù họ mang danh là môn đồ của Đấng Christ nhưng họ không ở trong sự cứu rỗi.

Chúng ta kết thúc bài học này tại đây.

Nguyện Đức Thánh Linh dẫn chúng ta vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa (Giăng 16:13). Nguyện Lời Chúa thánh hóa chúng ta (Giăng 17:17). Nguyện Đức Chúa Trời Thành Tín của Sự Bình An giữ cho tâm thần, linh hồn, và thân thể xác thịt của mỗi một chúng ta đều được nên thánh trọn vẹn, không chỗ trách được (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23), sẵn sàng cho sự đến của Đức Chúa Jesus Christ, Cứu Chúa Yêu Dấu của chúng ta. A-men!

**Huỳnh Christian Timothy**

**Huỳnh Christian Priscilla**

**07/10/2023**

## **Ghi Chú**

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút **surf**.

[1] [https://kytanthe.net/034\\_chu-giai-khai-huyen-71-17/](https://kytanthe.net/034_chu-giai-khai-huyen-71-17/)

[2] <https://thewordtoyou.net/dictionary/6-toa-cong-luan>

**Karaoke Thánh Ca:** “Nhớ Mãi Ân Tình Jesus”

<https://karaokethanhca.net/nho-mai-an-tinh-jesus/>

**Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012:** Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible/>.

- Các chữ nằm trong hai dấu { } không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được hàm ý theo cấu trúc của văn phạm tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp.
- Các chữ nằm trong hai dấu [ ] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, đó là chú thích của người dịch.

Những sách nào đã được hiệu đính hoàn toàn sẽ được đăng tại đây:

<https://christ.thanhkinhvietngu.net/>.